

CHÍNH PHỦ
Số: 65/CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 1995

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

Ban hành quy chế quản lý các hoạt động trong lĩnh vực đá quý

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp Nhà nước ngày 20 tháng 4 năm 1995;

Căn cứ Pháp lệnh về Tài nguyên khoáng sản ngày 28 tháng 7 năm 1989;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và ý kiến của lãnh đạo các Bộ, ngành, địa phương có liên quan,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.

Ban hành kèm theo Nghị định này Quy chế Quản lý các hoạt động trong lĩnh vực đá quý.

Điều 2.

1- Nghị định này thay thế Nghị định số 67-CP ngày 7-10-1993 của Chính phủ ban hành Quy chế Quản lý các hoạt động điều tra địa chất, khai thác mỏ, chế tác và buôn bán đá quý.

2- Khoản b Điều 3 của Điều lệ Quản lý ngoại hối ban hành kèm theo Nghị định số 161-HĐBT ngày 18-10-1988 của Hội đồng bộ trưởng (nay là chính phủ) được sửa lại: "Các kim loại quý (vàng, bạc và kim loại thuộc nhóm bạch kim) khi chuyển ra nước ngoài hoặc từ nước ngoài

chuyên vào Việt Nam". Quy định đá quý (kim cương, nhóm ruby và saphia) là ngoại hối bị bãi bỏ.

Điều 3.

Bộ trưởng các Bộ Công nghiệp nặng, Tài chính, Nội vụ, Thương mại, Tổng cục trưởng Tổng cục hải quan ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện Quy chế ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 4.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày ban hành. Các quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

QUY CHẾ QUẢN LÝ CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG LĨNH VỰC ĐÁ QUÝ

(Ban hành kèm theo Nghị định số 65-CP ngày 13-10-1995)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.

Đá quý nói trong Quy chế này là các loại khoáng chất tự nhiên có phẩm chất ngọc. Theo giá trị thương mại, đá quý được chia làm 2 nhóm:

Nhóm 1: Gồm kim cương, ruby, saphia và êmôrôt

Nhóm 2: Gồm các loại đá quý khác.

Điều 2.

Mọi hoạt động khảo sát, thăm dò, khai thác, gia công chế tác đá quý; làm hàng trang sức, mỹ nghệ bằng đá quý; buôn bán và xuất khẩu, nhập khẩu đá quý (sau đây gọi là các hoạt động trong lĩnh vực đá quý) trên lãnh thổ Việt Nam đều phải tuân theo các quy định của Quy chế này và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

Điều 3.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ thực hiện chức năng quản lý Nhà nước đối với các hoạt động trong lĩnh vực đá quý theo nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

Điều 4.

Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện chức năng quản lý Nhà nước đối với tài nguyên đá quý và các hoạt động trong lĩnh vực đá quý theo quy chế này và các quy định khác có liên quan của pháp luật; có trách nhiệm bảo vệ các khu vực có đá quý chưa giao cho các đơn vị quản lý; phối hợp với các đơn vị được giao mở bảo vệ các vùng mỏ đang thăm dò, khai thác; ngăn chặn hoạt động khai thác và mua bán đá quý trái phép ở địa phương.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có tài nguyên đá quý được lập quỹ hỗ trợ bảo vệ tài nguyên đá quý. Các đơn vị khai thác đá quý trích nộp 1% (một phần trăm) doanh thu từ đá quý khai thác được cho Ủy ban nhân dân tỉnh để lập quỹ đó.

Ngoài cân đối chung ngân sách hàng năm được duyệt, Nhà nước để lại cho ngân sách tỉnh 50% (năm mươi phần trăm) số thu từ khoản thuế đánh vào giá trị sản phẩm đá quý khai thác được của các đơn vị khai thác và 50% (năm mươi phần trăm) số thu của tổng công ty theo quy định tại Điều 16 của quy chế này để tỉnh đầu tư phát triển hạ tầng cơ sở, xây dựng các công trình y tế, giáo dục và văn hoá ở các địa phương có mỏ.

Điều 5.

Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức kinh tế, cá nhân Việt Nam đầu tư vào lĩnh vực đá quý theo quy chế này và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

Các tổ chức kinh tế, cá nhân nước ngoài được phép đầu tư vào lĩnh vực đá quý theo Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện cho các Viện nghiên cứu, Trường đại học, đơn vị kinh tế và cá nhân trong nước đầu tư nghiên cứu, sản xuất thiết bị khai thác, chế tác đá quý; xây dựng cơ sở nghiên cứu về đá quý; đào tạo cán bộ ngọc học và công nhân kỹ thuật gia công chế tác; ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật nhằm nâng cao giá trị đá quý của Việt Nam, theo nội dung Nghị định số 35-HĐBT ngày 28-1-1992 của Hội đồng bộ trưởng (nay là Chính phủ) về công tác quản lý khoa học và công nghệ.

Điều 6.

Nhà nước thừa nhận quyền sở hữu hợp pháp của các tổ chức, cá nhân có đá quý dưới dạng nguyên liệu thô, sản phẩm đã gia công chế tác.

Nhà nước bảo hộ quyền lợi hợp pháp của mọi tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực đá quý theo quy định của Quy chế này và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

Điều 7.

Tổng công ty đá quý và vàng Việt Nam (sau đây gọi là Tổng công ty) là doanh nghiệp Nhà nước, được thành lập để làm nòng cốt trong việc xây dựng và phát triển ngành công nghiệp đá quý và sản xuất hàng trang sức ở Việt Nam.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức, hoạt động của Tổng công ty được quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty do Chính phủ phê chuẩn.

CHƯƠNG II

ĐIỀU TRA ĐỊA CHẤT, KHẢO SÁT, THĂM DÒ MỎ ĐÁ QUÝ

Điều 8.

Bộ Công nghiệp nặng tổ chức thực hiện nghiên cứu, điều tra địa chất đá quý, đánh giá tiềm năng đá quý trong quá trình nghiên cứu điều tra cơ bản về địa chất và khoáng sản, bằng kinh phí do ngân sách Nhà nước cấp.

Trên cơ sở kết quả điều tra cơ bản về tài nguyên đá quý do Bộ Công nghiệp nặng thực hiện, Thủ tướng Chính phủ xét giao cho Tổng công ty những vùng có triển vọng đá quý thuộc nhóm 1 để Tổng công ty tổ chức khảo sát, thăm dò và khai thác.

Tổng công ty tổ chức khảo sát, tìm kiếm đá quý trong các vùng mỏ được giao, theo các quy định của pháp luật, bằng kinh phí do ngân sách Nhà nước cấp. Công tác thăm dò mỏ do Tổng công ty thực hiện bằng vốn đầu tư của Tổng công ty.

Việc điều tra, khảo sát, thăm dò và khai thác đá quý thuộc nhóm 2 được thực hiện theo các quy định hiện hành đối với khoáng sản rắn.

Điều 9.

Tài liệu địa chất, mẫu vật đá quý thu thập trong quá trình điều tra nghiên cứu, khảo sát, thăm dò địa chất phải được bảo quản đúng theo quy định của pháp luật.